

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 12 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Ngô Thành Long.

2/ Ông Đàm Thanh Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ, Kiểm Sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 29/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, tại xã VL, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; tên gọi khác: Không có. Nơi cư trú: Ấp 11, xã VL, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Bé N; có vợ tên Dương Thị Th và 01 con tên Nguyễn Kim Ng, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; Bị khởi tố ngày 01/8/2018 và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 01/8/2018 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại tòa).

- Người Bị hại:

1/ Chị Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 1995 (Có mặt).

2/ Anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1996 (Có mặt).

Cùng cư trú: Ấp MĐ, xã MQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Tô T1, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 113, ấp CM, thị trấn HL, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Anh Dương Khánh L, sinh năm 1998. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HM, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng

1/ Ông Nguyễn Thanh Ph. (Có mặt)

2/ Bà Mai Mỹ T2. (Vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp MĐ, xã MQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 08/03/2018 bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 83P2- 629.50 trên đường đi chơi về ngang nhà của ông Nguyễn Thanh Ph (ở ấp MĐ, xã MQ, thị xã N, Sóc Trăng), bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên, bị dùng xe mô tô biển số 83P2- 629.50 để dưới dóc cầu, và đi bộ lên chiếc cầu sắt qua sông để đến nhà của ông Nguyễn Thanh Ph, bị cáo đi vòng ra phía cửa nhà sau thấy ổ khóa cửa nhà sau của ông Ph chỉ móc lại nhưng không có khóa, bị cáo dùng tay mở khoen ổ khóa ra và đột nhập vào trong phòng ngủ của chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Trọng D (con gái và con rể của ông Ph) đang ngủ, bị cáo lén lút dỡ mùng lên lấy cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus 16GB màu vàng gold của chị Nguyễn Thị Tr, và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S 16GB màu trắng bạc của anh Nguyễn Trọng D cầm trên tay, sau đó bị cáo đi trở ra bằng đường cửa nhà sau ra ngoài và điều khiển xe mô tô chạy về nhà ngủ.

Đến ngày 10/03/2018 bị cáo đem chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus đến cầm cho tiệm cầm đồ của ông Tô T1, tại địa chỉ số 113, ấp CM, thị trấn HL, huyện T, tỉnh Sóc Trăng lấy số tiền 2.000.000 đồng để tiêu xài. Riêng chiếc điện thoại di động Iphone 5s 16GB màu trắng bạc, khi mở nguồn điện thoại kiểm tra thấy màn hình điện thoại không có nguồn điện, bị cáo nghĩ điện thoại bị hỏng không sử dụng được nên ném bỏ chiếc điện thoại xuống sông để phi tang.

Theo kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 08/05/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ngã Năm, thì chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus 16GB, màu vàng gold của chị Nguyễn Thị Tr giá trị còn lại 80% với số tiền 9.592.000 đồng; chiếc điện thoại di động Iphone 5S 16GB màu trắng bạc của anh Nguyễn Trọng D giá trị còn lại 80% với số tiền 4.792.000 đồng. Tổng giá trị của 02 chiếc điện thoại mà bị cáo Nguyễn Văn T chiếm đoạt với số tiền 14.384.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-KSĐT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/8/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

Ngày 05/05/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm đã thu giữ tại tiệm cầm đồ của ông Tô T1 (địa chỉ số 113, ấp CM, thị trấn HL, huyện T, tỉnh Sóc Trăng): 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus 16GB, màu vàng gold. Đến ngày 15/05/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng gold cho bị hại chị Nguyễn Thị Tr nhận lại xong. Riêng chiếc điện thoại di động Iphone 5s 16GB màu trắng bạc, do bị cáo Nguyễn Văn T ném bỏ xuống sông mất nên không thu giữ được nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô Wave, BKS 83P2 - 629.50 mà bị cáo Nguyễn Văn T dùng làm phương tiện để trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra đã xác định vào ngày 07/03/2018 bị cáo đến nhà ông Dương Văn Kh, cũng ở ấp 11, xã VL, huyện T, tỉnh Sóc Trăng gặp anh Dương Khánh L (cháu ruột ông Kh), bị cáo hỏi mượn anh L chiếc xe mô tô Wave, BKS 83P2 - 629.50 để đi chơi và hẹn sáng ngày mai hoàn trả lại, khi bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện để trộm cắp tài sản, thì anh L không hay biết. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm không thu giữ để xử lý đối với chiếc xe mô tô Wave, BKS 83P2 - 629.50 nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có thời gian về chăm sóc vợ con.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên Tòa hôm nay, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Khánh L và người làm chứng bà Mai Mỹ T2. Xét thấy, việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử, đồng thời cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xét xử vắng mặt anh L và bà T2.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự được quy định tại Điều 63 của BLTTHS; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 65 của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản gồm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus 16GB, màu vàng gold của chị Nguyễn Thị Tr và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S 16GB màu trắng bạc của anh Nguyễn Trọng D vào ngày 08/3/2018 như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Theo kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐG ngày 08/05/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ngã Năm, thì chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus 16GB, màu vàng gold giá trị còn lại 80% với số tiền 9.592.000 đồng; chiếc điện thoại di động Iphone 5S 16GB màu trắng bạc giá trị còn lại 80% với số tiền 4.792.000 đồng. Tổng giá trị của 02 chiếc điện thoại mà bị cáo chiếm đoạt là 14.384.000 đồng. Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện, hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của người bị hại mà lén lút lấy trộm tài sản. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy, bị cáo có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ăn chân chính nhằm tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo chỉ muốn hưởng thành quả lao động của người khác; mặc dù, bị cáo biết tài sản của người khác bị cáo không có quyền sở hữu nhưng bị cáo đã lợi dụng lúc sơ hở trong quá trình quản lý, trong coi tài sản để lén lút lấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus 16GB, màu vàng gold của chị Nguyễn Thị Tr và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S 16GB màu trắng bạc của anh Nguyễn Trọng D. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn góp phần gây mất ổn định và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết.

[6] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả cho người bị hại, đồng thời người bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có ông nội tên Nguyễn Văn Qu là Liệt sĩ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, vào ngày 08/6/2015 bị cáo bị Công an huyện VL, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, mặc dù đã chấp hành xong nhưng đến nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đồng thời, theo xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra (Bút lục 154-155) thì bị cáo thường xuyên không có mặt ở địa phương, cụ thể ngày 31/7/2018 bị cáo bị Công an phường 7, Thành phố Bạc Liêu phát hiện sử dụng trái phép chấp ma túy. Do đó, HĐXX cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về trách nhiệm Dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã trả lại cho chủ sở hữu, không ai khiếu nại gì nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích trên.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2018.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

4/ Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã trả lại cho chủ sở hữu, không ai khiếu nại gì nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

6/ Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

- Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh ST;
- VKS thị xã Ngã Năm;
- CA thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

